



CÔNG BÁO

Số 1 (1973)

Ngày 15 tháng 1 năm 1980

MỤC LỤC

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC — TÀI CHÍNH

28-12-1979 — Quyết định liên bộ số
683-QĐ/LB ban hành bản Quy định
về lệ phí kiểm định phương tiện do.

Trang

2

ỦY BAN GIÁT GIÁ NHÀ NƯỚC —
GIAO THÔNG VẬN TẢI

31-12-1979 — Quyết định liên bộ số
3203-QĐ/LB về cước, phí ở các
cảng biển.

BỘ TÀI CHÍNH

17-12-1979 — Thông tư số 20-TC/VP
hướng dẫn việc xây dựng và tổng
hợp kế hoạch tài chính các ngành
sản xuất kinh doanh bắt đầu từ
năm 1980 và một số vấn đề kế toán
về sản xuất một hàng ngoài kế
hoạch Nhà nước

1

Tran

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC — TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 683-QĐ/LB
ngày 28-12-1979 ban hành bản
Quy định về lệ phí kiểm định
phương tiện do.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Điều lệ quản lý đo lường ban hành
theo nghị định số 216-CP ngày 25-9-1974 của Hội
đồng Chính phủ;

Đề đề cao tinh pháp chế của công tác quản
lý đo lường, nâng cao tinh thần trách nhiệm
của các cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất nhập
khẩu và sử dụng phương tiện đo và đề bù đắp
một phần chi phí của Nhà nước trong công tác
kiểm định,

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bản Quy định về lệ phí kiểm định phương tiện đo như sau:

1. Lệ phí kiểm định theo điều 14 của Điều lệ quản lý đo lường được thu trong các trường hợp kiểm định ban đầu và kiểm định định kỳ các phương tiện đo. Việc kiểm định này do cơ quan quản lý đo lường Nhà nước hoặc các tổ chức được ủy quyền kiểm định Nhà nước trực tiếp tiến hành.

Lệ phí kiểm định tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh hay hành chính sự nghiệp của đơn vị đăng ký xin kiểm định.

2. Giá lệ phí kiểm định của mỗi loại phương tiện đo phải đúng bằng lệ phí kiểm định phương tiện đo ban hành kèm theo quyết định này⁽¹⁾. Việc sửa đổi hoặc bổ sung bảng lệ phí kiểm định do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước quyết định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

3. Đơn vị xin kiểm định phải nộp lệ phí kiểm định cho tất cả phương tiện đo sau khi qua kiểm định. Nếu phương tiện đo đó đạt yêu cầu kỹ thuật thì nộp 100% lệ phí kiểm định, nếu phương tiện đo không đạt yêu cầu thì nộp 30% lệ phí kiểm định (nếu là kiểm định định kỳ) hay 50% lệ phí kiểm định (nếu là kiểm định ban đầu).

4. Nếu việc kiểm định được tiến hành theo phương pháp kiểm đại diện (theo quy định của Cục đo lường trung ương) thì mức lệ phí tổng cộng được lấy bằng 20% lệ phí kiểm định đơn chiếc tính với toàn bộ phương tiện đo được kiểm định đại diện.

5. Cơ quan quản lý đo lường Nhà nước các cấp và các đơn vị có tổ chức đo lường được ủy quyền kiểm định Nhà nước được trực tiếp thu lệ phí kiểm định hoặc thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước theo những quy định tài chính hiện hành.

6. Đơn vị xin kiểm định phải chi phí vận chuyển phương tiện đo đến nơi kiểm định đã được quy định. Trong trường hợp phương tiện đo phải kiểm định tại địa điểm khác nơi quy định thì đơn vị xin kiểm định phải thanh toán với cơ quan kiểm định các phí tổn về vận chuyển người và thiết bị.

7. Lệ phí kiểm định do các cơ quan quản lý đo lường Nhà nước hay do các đơn vị có tổ chức quản lý đo lường được ủy quyền kiểm định Nhà nước thu, được nộp vào ngân sách Nhà nước (khoản 82, hạng 3) hoặc vào quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh). Hàng năm các cơ quan quản lý đo lường Nhà nước và tổ chức quản lý đo lường được ủy quyền kiểm định Nhà nước được phép dự trù 5% tổng số lệ phí thu được để làm tiền thưởng cho những trường hợp nêu trong điều 29 điều lệ quản lý đo lường. Khi chi phải căn cứ vào quyết định khen thưởng thực tế, số tiền còn lại phải nộp vào ngân sách vì 5% chỉ là mức khống chế tối đa.

8. Trong công tác kiểm định tự quản, các ngành có thể tham khảo những quy định trên đây để áp dụng cho ngành mình.

9. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1980. Các quy định

(1) Không in bảng lệ phí.

về lệ phí kiểm định phương tiện do do trung ương hay địa phương ban hành trước đây đều bị bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1979

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính

K.T. Chủ nhiệm Ủy
ban Khoa học và
kỹ thuật Nhà nước

Thứ trưởng
NGUYỄN LY

Phó chủ nhiệm

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC -
GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 3203-QĐ/
LB ngày 31-12-1979 về cước,
phí ở các cảng biển.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ
NHÀ NƯỚC - BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI

*Xuất phát từ yêu cầu phục vụ công tác quản
lý kinh tế và thống nhất chỉ đạo cước, phí ở
các cảng biển thuộc ngành giao thông vận tải
quản lý;*

*Xét tình hình thực tế hiện nay đòi hỏi cần
cải tiến hệ thống cước, phí ở các cảng biển*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành các loại cước,
phí áp dụng ở các cảng biển của nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
thuộc ngành giao thông vận tải quản lý
(có bản thể lệ và các biểu giá cước, phí
kèm theo quyết định này)⁽¹⁾.

Điều 2. — Quyết định này bắt đầu thi
hành từ 0 giờ ngày 1 tháng 1 năm 1980.

Các quy định nào trái với quyết định
này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1979

K.T. Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban
Vật giá Nhà nước

Thứ trưởng

Ủy viên thường trực

BÌNH TÂM

VŨ TIẾN LIÊU

THẺ LỆ

và các loại cước, phí ở các cảng
biển của nước Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt Nam.

(kèm theo quyết định số 3203-QĐ/LB ngày
31-12-1979)

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Phạm vi áp dụng.

Bản thể lệ này quy định các loại cước
phí và giá các loại dịch vụ mà đơn vị
cảng được thu của chủ hàng, chủ tàu
áp dụng với các đối tượng sau:

a) Các xí nghiệp cảng biển thuộc Bộ
Giao thông vận tải quản lý;

b) Các chủ phương tiện vận tải biển
trong nước;

c) Các chủ hàng trong nước, kể cả
trường hợp chủ hàng trong nước thuê
tàu nước ngoài để vận chuyển hàng giữa
các cảng biển Việt Nam nhưng do các
cơ quan chủ hàng trong nước trực tiếp
trả tiền cho xí nghiệp cảng biển;

d) Các loại hàng hóa vận chuyển giữa
các cảng Việt Nam; hàng hóa xuất nhập
khẩu mà hợp đồng vận tải có quy định
cước xếp dỡ hàng hóa tại cảng Việt Nam
do phía Việt Nam chịu.

(1) Không in các biểu giá cước.